TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **146**/2026/HS-ST
Ngày 31-7- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Hai
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Đích
Ông Nguyễn Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1072/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Văn T,** sinh ngày 24 tháng 8 năm 2002, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số B đường B, phường N, thành phố Đà Nẵng; số căn cước công dân: 048202006622; nghề nghiệp: Thợ tóc; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N (sinh năm 1977) và bà: Trịnh Thị Kim P (sinh năm 1981); Gia đình bị cáo có 02 người con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt ngày 31/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngũ Hành S *(Có mặt tại phiên toà).*

2. Họ và tên: **Vũ Hoàng Tú T1,** sinh ngày 13 tháng 7 năm 2002, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K T, phường T, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: K L, phường T, thành phố Đà Nẵng; số căn cước công dân: 048302007275; nghề nghiệp: Thợ tóc; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà: Vũ Thị Thu H (sinh năm 1983); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có chồng: Đặng Anh T2 (sinh năm 2001) và 02 người con là Đặng Vũ Hoàng L (sinh năm 2022); Đặng Vũ Hoàng P1 (sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt ngày 31/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Đ. *(Có mặt tại phiên toà)*

3. Họ và tên: **Nguyễn Tấn Thế A,** sinh ngày 12 tháng 01 năm 2005, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, TP Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Số A Đ, phường L, thành phố Đà Nẵng; số căn cước công dân: 049205007679; nghề nghiệp: Thợ tóc; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn B (sinh năm 1978) và bà: Văn Thị N1 (sinh năm 1977); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con út; Có vợ: Dương Thùy A1 (sinh năm 2005) và 02 người con là Nguyễn Tấn Nhật H1 (sinh năm 2024); Nguyễn Cát H2 (sinh năm 2025); Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt ngày 31/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngũ Hành S. *(Có mặt tại phiên toà).*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Thế A: Luật sư Lê Bảo Â - Công ty L2 - Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. *(Ông Â có mặt tại phiên toà)*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Thái Thị Thảo Đ, sinh ngày: 01/5/2009; Nơi ở hiện tại: số G P, phường A, thành phố Đà Nẵng. *(Thảo Đan vắng mặt tại phiên toà)*

Người đại diện hợp pháp của Thái Thị Thảo Đ: Bà Văn Thị S1, sinh năm 1986 (mẹ ruột) và ông Thái Văn S2, sinh năm 1984 (cha ruột). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã Đ, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Số C C, phường H, thành Đ. *(Bà S1 và ông S2 vắng mặt tại phiên toà)*

Vũ Mai T3, sinh năm 1954; HKTT: K T, phường T, thành phố Đà Nẵng *(vắng mặt tại phiên toà)*

Nguyễn Thị Phương T4, sinh năm 2003; HKTT: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị *(vắng mặt tại phiên toà)*

Nguyễn Thị Quỳnh T5, sinh năm 1982; HKTT: 584/12 T, phường T, thành phố Đà Nẵng *(vắng mặt tại phiên toà)*

* Người chứng kiến:

Lê Văn K, sinh năm 1968; HKTT: tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng *(vắng mặt tại phiên toà)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 30 ngày 31 tháng 01 năm 2026, Công an phường A, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng 101 căn hộ cho thuê tại địa chỉ G P, phường A thì phát hiện trong phòng có Võ Văn T, Nguyễn Tấn Thế A, Vũ Hoàng Tú T1 và Thái Thị Thảo Đ *(sinh ngày 01/5/2009; HKTT: Thôn Y, xã Đ, tỉnh Nghệ An)* đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Tang vật thu giữ:

- 01 đĩa sứ, đường kính khoảng 20 cm, màu trắng, trên đĩa có chất tinh thể màu trắng, tiến hành cho toàn bộ chất tinh thể màu trắng trên đĩa vào 01 túi zip nilong kích thước (4,5x4)cm, niêm phong ký hiệu T1;

- 01 đĩa sứ màu trắng, niêm phong ký hiệu T4;

- 01 thẻ nhựa kích thước (8,5 x 5,5)cm;

- 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bọc vỏ thuốc đã bỏ phần ruột, chiều dài 13,2 cm;

- 01 loa cầm tay có dòng chữ Harman/Kardon, màu đen;

- 01 máy chiếu không rõ nhãn hiệu, có dòng chữ Z6Fly.V2, màu trắng;

- 01 đèn quay màu trắng, không rõ nhãn hiệu.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 promax màu cam, số IMEI 352064828649467 *(thu giữ của Võ Văn T);*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 promax màu hồng, số IMEI 353397166769631 *(thu giữ của Vũ Hoàng Tú T1);*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám, số IMEI 352033766050715 *(thu giữ của Nguyễn Tấn Thế A);*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 promax màu hồng, số IMEI 353397160130616 *(thu giữ của Thái Thị Thảo Đ);*

- Các mẫu nước tiểu ghi thu của Võ Văn T, Vũ Hoàng Tú T1, Nguyễn Tấn Thế A, Thái Thị Thảo Đ, niêm phong ký hiệu lần lượt T2, TR1, A1, D1;

Tại Kết luận giám định số: 299/KL-KTHS ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Phòng KTHS Công an thành phố Đ xác định:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu T1: 0,475 gam.

- Tìm thấy chất ma túy loại MDMA và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy loại Ketamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Vũ Hoàng Tú T1 và Thái Thị Thảo Đ gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy loại MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Võ Văn T và Nguyễn Tấn Thế A gửi giám định.

Qua điều tra xác định:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30 tháng 01 năm 2026, trong lúc đang làm việc tại tiệm cắt tóc số A N, phường N, thành phố Đà Nẵng thì Võ Văn T rủ Nguyễn Tấn Thế A *(là nhân viên cùng làm tại tiệm cắt tóc)* sử dụng ma túy sau khi tan làm. Thế A đồng ý và nói T đi mua ma túy, tiền sẽ chia sau. T nhắn tin rủ Vũ Hoàng Tú T1 *(là bạn gái của T)* sử dụng ma túy thì T1 đồng ý.

Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi tan làm, T đến phòng trọ của T1 tại K L, phường T, thành phố Đà Nẵng để ăn cơm và bảo T1 liên hệ với Thái Thị Thảo Đ để sang phòng Đ sử dụng ma túy. Trinh nhắn tin cho Đ, rủ Đ sử dụng ma túy tại phòng của Đ *(địa chỉ số G P, phường A)* thì Đ đồng ý và nói T1

mang đĩa qua sử dụng *(do Đ chuẩn bị chuyển phòng nên đã dọn toàn bộ đồ dùng cá nhân).*

T báo lại cho Thế A biết địa điểm tổ chức sử dụng ma túy tại phòng của Đ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Thế A mang 01 đèn màu trắng (dùng chiếu sáng để sử dụng ma túy) đến phòng trọ của T1 để gửi cho T mang đến phòng của Đ. Thông qua mạng xã hội facebook, Trọng liên H3 với một đối tượng có tài khoản tên "Hoàng Lợi" để đặt mua ma túy với số lượng 02 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine, người này đồng ý bán và báo giá 3.100.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, có một thanh niên đi bộ đến đầu kiệt 114 Lê Đình L1 và giao ma túy cho T, T đưa 3.100.000 đồng tiền mặt cho người này. Sau đó, T và T1 cùng mang ma túy đến phòng của Đ.

Về phía Thế A, sau mang đèn đến đưa cho T, Thế A về nhà của mình tại số A Đ, phường L, thành phố Đà Nẵng lấy loa nghe nhạc và máy chiếu rồi mang đến phòng trọ của Đ rồi mở nhạc và máy chiếu sẵn ngồi chờ T và T1.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, T và T1 đến phòng của Đ. T lấy ma túy trong túi quần ra để trên đầu tủ lạnh rồi lấy 01 viên thuốc lắc bẻ làm đôi và sử dụng nửa viên. T1 lấy nửa viên thuốc lắc còn lại đưa cho Thế A sử dụng, sau đó T1 bẻ đôi viên thuốc lắc rồi sử dụng nửa viên và đưa cho Đ nửa viên để Đ sử dụng. Tiếp đến, T1 lấy ra một đĩa sứ để trên giường, Thế A dùng bật lửa hơ nóng đĩa rồi T1 đổ ma túy Ketamine lên đĩa, dùng một thẻ nhựa *(của T1)* xào, kẻ thành những đường nhỏ. Thế A dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn lại thành ống hút. T kết nối điện thoại của T với loa để mở nhạc. Cả 04 người ngồi trên giường ngủ sử dụng ma túy đến 01 giờ 30 phút ngày 31 tháng 01 năm 2026 thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS-KV2 ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Võ Văn T, Vũ Hoàng Tú T1, Nguyễn Tấn Thế A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về TNHS:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Hoàng Tú T1 từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Thế A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật TTHS đề nghị HĐXX:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu T1 đựng mẫu hoàn trả theo Quyết định trưng cầu giám định số 12742 ngày 02/02/2026 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ;

- 01 túi niêm phong ký hiệu TR1, T2, A1, D1 đựng toàn bộ vỏ bao gói mẫu nước tiểu gửi giám định theo Kết luận giám định số 299 ngày 06/02/2026 của Phòng KTHS Công an thành phố Đ;

- 03 que thử test ma túy của T1, T và A, ký hiệu niêm phong lần lượt là Tr2, T3, A2;

- 01 đĩa sứ màu trắng, niêm phong ký hiệu T4;

- 01 thẻ nhựa kích thước (8,5 x 5,5)cm;

- sim số 0935565142

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng;

- 01 loa cầm tay có dòng chữ Harman/Kardon, màu đen;

- 01 máy chiếu không rõ nhãn hiệu, có dòng chữ Z6Fly.V2, màu trắng;

- 01 đèn quay màu trắng, không rõ nhãn hiệu;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 promax màu cam, số IMEI 352064828649467, e-sim số 0905934121;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 promax màu hồng, số IMEI 353397166769631;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám, số IMEI 352033766050715, e-sim số 0876553344.

Đối với hành vi của Thái Thị Thảo Đ và số tang vật liên quan (01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 16 promax, số IMEI 353397160130616), đã được tách ra và giải quyết tại bản án số 85 ngày 27/5/2026 của TAND khu vực 2 – Đà Nẵng nên không đề cập trong vụ án này.

Luật sư Lê Bảo Â bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Thế A:

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Thế A không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các căn cứ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình, có hai con còn nhỏ; trong vụ án chỉ giữ vai trò giúp sức nên mức độ tham gia và tính chất hành vi thấp hơn hai bị cáo còn lại.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận với đại diện VKS.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng được triệu tập: Thái Thị Thảo Đ, bà Văn Thị S1, ông Thái Văn S2, Vũ Mai T3, Nguyễn Thị Phương T4, Nguyễn Thị Quỳnh T5 vắng mặt, xét những người này đã được cơ quan điều tra ghi lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật TTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn T, Vũ Hoàng Tú T1 và Nguyễn Tấn Thế A đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định:

Ngày 31/01/2026, bị cáo Võ Văn T là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; trực tiếp mua 02 viên thuốc lắc (MDMA) và 01 gói Ketamine mang đến phòng 101 căn hộ số G P, phường A, thành phố Đà Nẵng do Thái Thị Thảo Đ quản lý, sử dụng. Sau khi gặp nhau, T cùng Vũ Hoàng Tú T1, Nguyễn Tấn Thế A và Thái Thị Thảo Đ thống nhất góp tiền để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình tổ chức sử dụng ma túy, Võ Văn T trực tiếp cung cấp ma túy, chuẩn bị đèn quay và điện thoại mở nhạc; Vũ Hoàng Tú T1 bẻ thuốc lắc, xào Ketamine, chuẩn bị đĩa sứ và thẻ nhựa để chia ma túy; Nguyễn Tấn Thế A chuẩn bị loa, máy chiếu, đèn quay, cuốn tờ tiền mệnh giá

10.000 đồng thành ống hút, hơ nóng đĩa sứ để phục vụ việc sử dụng Ketamine; Thái Thị Thảo Đ cung cấp địa điểm là phòng 101 căn hộ số G P để cả nhóm sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, các bị cáo đã có sự thống nhất về ý chí, cùng thực hiện các hành vi nhằm tạo điều kiện cho việc sử dụng trái phép chất ma túy của nhiều người được thực hiện. Trong vụ án này, Thái Thị Thảo Đ sinh ngày 01/5/2009, tại thời điểm phạm tội mới 16 tuổi 09 tháng, là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó, hành vi của các bị cáo T, T1, Anh thuộc trường hợp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với từ 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, là các tình tiết định khung quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, không có sự cấu kết chặt chẽ hoặc phân công vai trò từ trước. Trong đó, bị cáo Võ Văn T là người khởi xướng, trực tiếp mua, cung cấp ma túy, chuẩn bị một phần phương tiện phục vụ việc sử dụng ma túy và giữ vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Vũ Hoàng Tú T1 trực tiếp chuẩn bị, chia ma túy để cả nhóm sử dụng, đồng thời chuẩn bị một số dụng cụ phục vụ việc sử dụng ma túy nên có vai trò tích cực. Bị cáo Nguyễn Tấn Thế A chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ phục vụ việc sử dụng ma túy và trực tiếp hỗ trợ việc sử dụng Ketamine nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ tham gia của mình. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố các bị cáo T, T1, Anh về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, đạo đức xã hội và trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo không chỉ tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy mà còn tổ chức cho người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi sử dụng ma túy. Hành vi này thể hiện sự coi thường pháp luật, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển thể chất, tinh thần của người chưa thành niên, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt tương xứng, bảo đảm tính nghiêm minh nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Bị cáo Võ Văn T có thời gian phục trong Công an nhân dân, bị cáo Nguyễn Tấn Thế A bị là lao động chính trong gia đình, có hai con còn nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.Từ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Đối với người có liên quan:

Đối với Thái Thị Thảo Đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, số IMEI 353397160130616, do hành vi của Đ đã được tách ra giải quyết bằng Bản án số 85/2026/HS-ST ngày 27/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với đối tượng tên "Hoàng Lợi", do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng

Đối với: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 đựng mẫu hoàn trả theo Quyết định trưng cầu giám định số 12742 ngày 02/02/2026 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ; 01 túi niêm phong ký hiệu TR1, T2, A1, D1 đựng toàn bộ vỏ bao gói mẫu nước tiểu gửi giám định theo Kết luận giám định số 299 ngày 06/02/2026 của Phòng KTHS Công an thành phố Đ; 03 que thử test ma túy của T1, T và A, ký hiệu niêm phong lần lượt là Tr2, T3, A2; 01 đĩa sứ màu trắng, niêm phong ký hiệu T4; 01 thẻ nhựa kích thước (8,5 x 5,5)cm; sim số 0935565142, là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự**,** cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 loa cầm tay có dòng chữ Harman/Kardon, màu đen; 01 máy chiếu không rõ nhãn hiệu, có dòng chữ Z6Fly.V2, màu trắng; 01 đèn quay màu trắng, không rõ nhãn hiệu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 promax màu cam, số IMEI 352064828649467; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 promax màu hồng, số IMEI 353397166769631; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám, số IMEI 352033766050715, là những công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47

Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự**,** cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với quan điểm của luật sư đề nghị: Hội đồng xét xử ghi nhận các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà luật sư đề nghị cho bị cáo A. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, có hai con còn nhỏ và trong vụ án giữ vai trò giúp sức, mức độ tham gia thấp hơn so với các bị cáo Võ Văn T và Vũ Hoàng Tú T1. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Về án phí:

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Quan điểm luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và việc xử lý đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết của vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo: Võ Văn T, Vũ Hoàng Tú T1, Nguyễn Tấn Thế A phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"***.**

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS; Xử phạt bị cáo **Võ Văn T** 08 (T6) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"***.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 31/01/2026.

2.2. Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Vũ Hoàng Tú T1** 07 (Bảy) năm 09 (C) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 31/01/2026.

2.3. Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn Thế A** 07 (Bảy) năm 06 (S3) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 31/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu T1 đựng mẫu hoàn trả sau giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 12742 ngày 02/02/2026; 01 (Một) túi niêm phong ký hiệu TR1, T2, A1, D1 đựng toàn bộ vỏ bao gói mẫu nước tiểu gửi giám định theo Kết luận giám định số 299 ngày 06/02/2026; 03 (Ba) que thử test ma túy ký hiệu Tr2, T3, A2; 01(Một) đĩa sứ màu trắng ký hiệu T4; 01(Một) thẻ nhựa kích thước (8,5 x 5,5) cm; sim số 0935565142.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01(Một) loa cầm tay nhãn hiệu Harman/Kardon, màu đen; 01 (Một) máy chiếu không rõ nhãn hiệu, có dòng chữ Z6Fly.V2, màu trắng; 01(Một) đèn quay màu trắng, không rõ nhãn hiệu; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 17 Promax màu cam, IMEI 352064828649467; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 16 Promax màu hồng, IMEI 353397166769631; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 15 Promax màu xám, IMEI 352033766050715.

(Tất cả các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố Đ và phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Đà Nẵng)

4. Về án phí

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP Đà Nẵng;
- Phân Trại tạm giam Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng THADS Khu vực 2- Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hai

TAND KHU VỰC 2

GNL310726.TL.QDBA
1777

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA